TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ	*YL, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh H Sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Trần Đồng Đ Sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Thanh H và anh Trần Đồng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thống nhất có 01 con chung tên là: Trần Minh K, sinh ngày 23/7/2018. Hiện nay cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn thỏa thuận chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) từ tháng 4/2020 trở đi đến khi thành niên. Anh Đ được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp: Chị H và anh Đ tự

thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H xin chịu toàn bộ án phí thay anh Đ theo quy định của pháp luật, tổng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018 – 0001360 ngày 06/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện YL;
- CC.THADS huyện YL;
- UBND xã T, huyện YL (vào sổ hộ tịch);
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh